|  |  |
| --- | --- |
|  | **NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2023 – 2024****MÔN: LỊCH SỬ - KHỐI 12** |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** |
|
| **1** | **Chủ đề 4:** Hệ thống tư bản chủ nghĩa sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 - 2000) | **I.** Sự phát triển kinh tế và nguyên nhân phát kinh tế của các nước tư bản chủ nghĩa | ***\* Nhận biết:*** - Nêu được những nét lớn về tình hình kinh tế, khoa học-kỹ thuật ở các nước: Mỹ, Nhật Bản, Tây Âu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000.***\* Thông hiểu:***- Hiểu được nguyên nhân phát triển kinh tế Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản.***\* Vận dụng:***- So sánh và rút ra được nguyên nhân chung trong phát triển kinh tế của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản. |
| **II.** Chính sách đối ngoại của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản và tác động với thế giới | ***\* Nhận biết:*** - Trình bày được nét chính về chính sách đối ngoại của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản.***\* Thông hiểu:***- Giải thích được điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản.***\* Vận dụng:***- Rút ra được điểm tương đồng và đánh giá sự thay đổi trong chính sách đối ngoại của Mỹ, Nhật Bản, Tây Âu qua các thời kỳ. |
| **III.** Đặc điểm của chủ nghĩa tư bản | ***\* Vận dụng:*** - Phân tích được tiềm năng và hạn chế của chủ nghĩa tư bản hiện đại.***\* Vận dụng cao:*** Liên hệ được sự tự điều chỉnh và những khó khăn chưa thể khắc phục của chủ nghĩa tư bản hiện đại.  |
| **2** | **Chủ đề 5:** Cuộc cách mạng khoa học công nghệ và xu hướng liên kết quốc tế | **I.** Cuộc cách mạng khoa học công nghệ | ***\* Nhận biết:*** - Nêu được nguồn gốc, thành tựu chủ yếu và tác động của khoa học - công nghệ.***\* Thông hiểu:***- Nêu được đặc điểm của khoa học công nghệ***\* Vận dụng:***- Phân tích được những tác động tích cực và tiêu cực của cách mạng khoa học - công nghệ.***\* Vận dụng cao:***- Liên hệ được vai trò của cách mạng khoa học công nghệ trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa Việt Nam. |
| **II.** Xu hướng khu vực hóa: EU và ASEAN | ***\* Nhận biết:*** - Trình bày được hoàn cảnh ra đời, mục đích hoạt động, quá trình phát triển của hai tổ chức ASEAN và EU. ***\* Thông hiểu:***- Hiểu được sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN, EU là phù hợp với xu thế phát triển của khu vực và thế giới.***\* Vận dụng:***- So sánh được những điểm giống và khác nhau của tổ chức ASEAN và EU. |
| **III.** Xu thế toàn cầu hóa | ***\* Nhận biết:*** - Biết được biểu hiện, tác động của xu thế toàn cầu hóa***\* Thông hiểu:***- Hiểu được xu thế toàn cầu hoá là hệ quả tất yếu của cách mạng khoa học công nghệ.- Hiểu được những tác động của xu thế toàn cầu hóa đối với thế giới.***\* Vận dụng:***- Phân tích được những tác động tích cực và tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa. |
| **IV.** Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa và khu vực hóa | ***\* Thông hiểu:***- Hiểu được những tác động của xu thế toàn cầu hóa đến Việt Nam.***\* Vận dụng cao:***- Đánh giá được thời cơ và thách thức của Việt Nam xu thế toàn cầu hóa. |
| **3** | **Chủ đề 6:** Nhận định chung về lịch sử thế giới từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000 | **I.** Những nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới sau năm 1945 | ***\* Nhận biết:*** - Trình bày được những nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới sau năm 1945.***\* Vận dụng:***- Phân tích được các nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới hiện đại từ sau năm 1945.***\* Vận dụng cao:***- Vận dụng được những kiến thức đã học để bước đầu phân tích và đánh giá những vấn đề của thực tiễn trong nước và thế giới. |
| **II.** Xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh | ***\* Thông hiểu:***- Hiểu được xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh lạnh (1989)***\* Vận dụng cao:***- Vận dụng được những kiến thức đã học để bước đầu phân tích và đánh giá những vấn đề của thực tiễn trong nước và thế giới. |
| **4** | **Chủ đề 7:** Tình hình Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất và những chuyển biết kinh tế xã hội | **I.** Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp | ***\* Nhận biết:*** - Trình bày được nội dung chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp về các ngành: nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, tài chính, thuế...***\* Thông hiểu:***- Hiểu được được những ảnh hưởng của tình hình thế giới đến phong trào cách mạng Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. |
| **II.** Những chuyển biến mới về kinh tế và giai cấp ở Việt Nam | ***\* Nhận biết:***- Trình bày được những chuyển biến kinh tế, xã hội dưới tác động của khai thác thuộc địa lần thứ hai.***\* Thông hiểu:***- Hiểu được sự biến đổi về kinh tế đã tác động tới xã hội, từ đó rút ra mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam lúc này là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp và bọn phản động tay sai. Nhấn mạnh mối quan hệ giữa kinh tế và xã hội.- Hiểu được vai trò cách mạng của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp.- Xác định được mâu thuẫn chính và nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam trong chương trình khai thác thuộc địa lần hai.***\* Vận dụng:***- Phân tích để rút ra mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội.- Phân tích được khả năng cách mạng của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. |
| **5** | **Chủ đề 8:** Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam (1919 - 1930) | **I.** Phong trào dân chủ theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam từ 1919 - 1930 | ***\* Nhận biết:*** - Trình bày được phong trào đấu tranh của các giai cấp: tư sản, tiểu tư sản Việt Nam trong giai đoạn 1919 – 1930.- Trình bày được sự ra đời và hoạt động của Việt Nam Quốc dân Đảng.***\* Thông hiểu:***- Phân tích được vai trò của giai cấp tư sản, tiểu tư sản đối với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trong những năm 1919 – 1930.***\* Vận dụng:***- Lý giải tại sao Việt Nam Quốc dân đảng và khởi nghĩa Yên Bái đã thất bại trong phong trào cách mạng Việt Nam.***\* Vận dụng cao:***- Đánh giá được sự phát triển của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam dưới tác động của các tổ chức cách mạng có khuynh hướng dân tộc dân chủ. |
| **II.** Phong trào dân chủ theo khuynh hướng vô sản ở Việt Nam từ 1919 - 1930 | ***\* Nhận biết:*** - Trình bày được phong trào đấu tranh của công nhân trong những năm 1919 – 1930. Hiểu được quá trình chuyển biến từ tự phát sang tự giác trong phong trào.- Trình bày được sự ra đời và hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.- Trình bày được sự ra đời của 3 tổ chức cộng sản và ý nghĩa của sự kiện này.***\* Thông hiểu:***- Hiểu được nguyên nhân dẫn đến sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản năm 1929: Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn. Từ đó thấy được sự lớn mạnh của xu hướng cứu nước theo con đường cách mạng vô sản.***\* Vận dụng cao:***- Đánh giá được sự phát triển của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam dưới tác động của các tổ chức cách mạng có khuynh hướng dân tộc dân chủ. |
| **6** | **Chủ đề 9:** Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh và sự nghiệp cách mạng Việt Nam (1919 - 1930) | **I.** Hành trình tìm đường cứu nước | ***\* Nhận biết:*** - Trình bày được các sự kiện tiêu biểu trong hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc.- Trình bày được những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài từ năm 1919 đến năm 1925. Đây cũng chính là những chuẩn bị về tư tưởng, chính trị cho sự ra đời của chính Đảng vô sản sau này.***\* Thông hiểu:***- Hiểu được vai trò của Hội VNCMTN đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.***\* Vận dụng:***- Phân tích quá trình chuyển biến của Nguyễn Ái Quốc từ một chiến sĩ yêu nước trở thành một chiến sĩ cộng sản. |
| **II.** Quá trình truyền bá CN Marx-Lenin về Việt Nam, chuẩn bị về tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự thành lập Đảng | ***\* Nhận biết:*** - Trình bày được hoàn cảnh, nội dung của hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hiểu được những nội dung cơ bản của cương lĩnh chính trị đầu tiên của đảng.- Nêu được ý nghĩa của sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.***\* Vận dụng:***- Phân tích được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong Hội nghị thành lập Đảng.- Đánh giá được ưu điểm của Cương lĩnh chính trị đầu tiên. - Phân tích được ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.***\* Vận dụng cao:***- Đánh giá được vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập Đảng: vận động thành lập, chủ trì việc thống nhất các tổ chức cộng sản, soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. |
| **III.** Thời kỳ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trực tiếp lãnh đạo cách mạng (1941 – 1945) | ***\* Nhận biết:*** - Trình bày được những nội dung chủ yếu về hoạt động trực tiếp lãnh đạo cách mạng (1941 - 1945) của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh (Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII, quá trình chuẩn bị khởi nghĩa và trong suốt cuộc CMT8) |
| **7** | **Chủ đề 10:** Phong trào đấu tranh giành độc lập dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản (1930 - 1945) | **I.** Cao trào cách mạng 1930 - 1931 | ***\* Nhận biết:*** - Nêu được những diễn biến chính của phong trào cách mạng 1930 – 1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh.- Trình bày được nội dung chính của Luận cương chính trị 10/1930. Nêu được ưu điểm và hạn chế.- Nêu được bài học kinh nghiệm của phong trào cách mạng 1930 – 1931.***\* Vận dụng:***- Lý giải được vì sao Xô viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 và nhận xét được những điểm mới của chính quyền Xô viết.- So sánh Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo với Luận cương chính trị do Trần Phú soạn thảo. - Phân tích được ưu điểm và hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930. |
| **II.** Phong trào dân chủ 1936 – 1939 | ***\* Nhận biết:*** - Trình bày được bối cảnh thế giới trong những năm 1936 - 1939 và tình hình Việt Nam: qua đó hiểu được tác động, ảnh hưởng của cách mạng thế giới đối với cách mạng Việt Nam. - Trình bày được chủ trương của Đảng trong thời kỳ1936 - 1939.- Biết được ý nghĩa và bài học đấu tranh công khai, hợp pháp của phong trào dân chủ 1936 -1939.***\* Thông hiểu***:- Hiểu được những bước chuyển hướng chỉ đạo chiến lược và sách lược của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ 1936 - 1939.***\* Vận dụng:***- Lập bảng so sánh phong trào cách mạng 1930 – 1931 với phong trào dân chủ 1936 – 1939.***\* Vận dụng cao:***- Nhận xét được tác động, ảnh hưởng của tình hình thế giới đến cách mạng Việt Nam. |
| **III.** Cuộc vận động giải phóng dân tộc từ năm 1939 – 1945 | ***\* Nhận biết:*** - Biết được một số sự kiện nổi bật về tình hình Việt Nam trong những năm 1939 – 1945.- Lập được bảng các sự kiện chính của quá trình chuẩn bị cuối cùng để tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở nước ta.***\* Thông hiểu***:- Hiểu được nguyên nhân Nhật đảo chính Pháp (9/3/1941); trình bày được nội dung chỉ thị của Đảng: “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, diễn biến chính cuộc khởi nghĩa từng phần.- Hiểu được những bước chuyển hướng chỉ đạo chiến lược và sách lược của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ 1939 - 1945.***\* Vận dụng:***- Nhận xét được tác động, ảnh hưởng của tình hình thế giới đến cách mạng Việt Nam. |
| **IV.** Cách mạng tháng Tám 1945 | ***\* Nhận biết:*** - Trình bày những diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam DCCH.***\* Vận dụng:***- Phân tích được sự sáng suốt của Đảng trong việc chớp thời cơ phát động Tổng khởi nghĩa.***\* Vận dụng cao:***- Nhận xét được tác động, ảnh hưởng của tình hình thế giới đến cách mạng Việt Nam. |
| **V.** Nước VNDCCH thành lập | ***\* Vận dụng cao:***- Nhận xét được tác động, ảnh hưởng của tình hình thế giới đến cách mạng Việt Nam. |
| **VI.** Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám 1945 | ***\* Nhận biết:*** - Trình bày được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử Cách mạng tháng Tám.***\* Vận dụng:***- Phân tích được ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám.***\* Vận dụng cao:***- Từ nghệ thuật “chớp thời cơ” Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945, rút ra được bài học cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. |
| **8** | **Chủ đề 11:** Nước VNDC CH xây dựng và củng cố chính quyền, bảo vệ thành quả cách mạng tháng Tám (1945 - 1945) | **I.** Tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945 | ***\* Nhận biết:*** - Trình bày được những những khó khăn và biện pháp giải quyết khó khăn trước mắt và chuẩn bị cho kháng chiến: bước đầu xây dựng chính quyền cách mạng, giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính...***\* Thông hiểu:***- Hiểu được tình hình nước ta trong hơn năm đầu sau Cách mạng tháng Tám 1945 - chính quyền dân chủ nhân dân ở trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.***\* Vận dụng cao:*** - Nhận xét về những biện giải quyết khó khăn ở nước ta sau cách mạng tháng Tám 1945. |
| **II.** Đấu tranh chống ngoại xâm, nội phản, bảo vệ chính quyền cách mạng | ***\* Nhận biết:*** - Trình bày được biện pháp đấu tranh chống ngoại xâm và nội phản của Đảng và Nhà nước để bảo vệ chính quyền cách mạng.- Nêu được sách lược của ta đối với Pháp và Trung Hoa Dân quốc trước và sau ngày 6/3/1946.***\* Thông hiểu:***- Hiểu được vì sao Đảng và Nhà nước ta thực hiện sách lược: hòa hoãn với Trung Hoa Dân quốc để đánh Pháp trước ngày 6/3/1946 và hòa Pháp để đuổi Trung Hoa Dân quốc sau ngày 6/3/1946.***\* Vận dụng:*** - Phân tích được chủ trương của Đảng, Chính phủ trong công cuộc chống ngoại xâm, nội phản.- Phân tích được ý nghĩa những biện pháp chống ngoại xâm, nội phản của Đảng, Chính phủ.***\* Vận dụng cao:*** - Rút ra được bài học cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. |
| **III.** Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ | ***\* Nhận biết:*** - Trình bày được nguyên nhân cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp bùng nổ, nêu được nội dung đường lối kháng chiến của Đảng và Nhà nước.- Trình bày được cuộc chiến đấu anh dũng của quân dân Thủ đô Hà Nội và các đô thị từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc .***\* Vận dụng:*** - Phân tích hoàn cảnh dẫn đến việc Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến; đường lối kháng chiến của Đảng. ***\* Vận dụng cao:*** - Rút ra được bài học cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. |